

Bản án số: 63/2018/HS-ST

Ngày: 24-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hà**

Ông **Vũ Như Trường Thọ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Văn Cương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Đặng Thị Thúy Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Nhật Q (Na), sinh ngày 24/01/1992 tại Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, Thôn B, xã BQ, huyện TB, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: Thuê trọ tại số 173 đường C, phường A, quận TK, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Thanh N và bà Bùi Thị Kim Á (cả 2 đều còn sống); Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị bắt giam ngày 20/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Nhật Q: Bà **Trương Thị Bích T** – Luật sư VPLS Đ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa theo yêu cầu của Tòa án, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Nguyễn Thị Hà G**, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT: Thôn 6, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở hiện nay: Thuê trọ tại 158 đường T, TP Đà Nẵng, có mặt.

- Ông **Dương Thành V**, sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT: Xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở: Thuê trọ tại 173 đường C, phường A, quận TK, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà **Trần Thị Lệ T**, sinh năm 1965; Nơi cư trú: K86/60 đường PN, tổ 19 phường A, quận TK, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông **Đỗ Thanh N**, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Tổ 5, thôn B, xã BQ, huyện TB, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Người làm chứng: Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số 53/30 đường TQT – TP Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 20/12/2017, tại ngã ba đường Bạch Đằng – Phan Đình Phùng thuộc địa bàn phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an quận Hải Châu, TP Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Đỗ Nhật Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và đưa về trụ sở Công an phường Hải Châu 1, quận Hải Châu tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ:

+ 01 (một) gói nylon bên trong có chứa 25 viên nén màu hồng, được niêm phong theo quy định, ký hiệu A;

+ 01 (một) gói nylon bên trong có chứa 03 gói nylon, mỗi gói có chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong theo quy định, ký hiệu B;

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia màu trắng, có gắn sim số 0905.805.847;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, có gắn sim số 0905.276.839.

+ 01 (một) xe máy Attila, BKS: 92H1-065... đứng tên chủ sở hữu Đỗ Thanh N, sinh năm 1960, trú thôn B, xã BQ, huyện TB, tỉnh Quảng Nam – là cha ruột Đỗ Nhật Q.

Lúc 19 giờ 10 phút ngày 20/12/2017, cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Hà G tại K384/H1 đường ĐBP, TP Đà Nẵng (theo lời khai của Đỗ Nhật Q). Qua khám xét thu giữ:

+ 17 (mười bảy) gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng đục, 02 (hai) gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (*mẫu C1 theo giám định*); 01 gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (*Mẫu C2 theo giám định*), được niêm phong theo quy định, ký hiệu C.

- + 01 (một) gói nylon có chứa chất bột màu hồng, 01 (một) gói nylon có chứa 12 mảnh vỡ viên nén màu hồng, 175 viên nén màu hồng, được niêm phong ký hiệu D.
- + 20 (hai mươi) bao nylon.
- + 01 (một) cân tiểu ly.

Lúc 19 giờ 40 phút ngày 20/12/2017, cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Nhật Q tại phòng 402, số nhà 173 đường C, TP Đà Nẵng. Qua khám xét, thu giữ:

01 (một) gói nylon bên trong có chứa 12 viên nén màu hồng, 01 (một) gói nylon bên trong có chứa 10 viên nén màu hồng, được niêm phong theo quy định, ký hiệu: E.

Quá trình điều tra xác định:

Trước ngày 14/12/2017 khoảng 2 đến 3 ngày (không rõ ngày cụ thể) Đỗ Nhật Q liên lạc qua trang mạng xã hội Facebook đặt mua 270 viên ma túy tổng hợp, với giá 300.000 đồng/1 viên và 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) ma túy loại Ketamine của đối tượng tên Sơn (*không rõ nhân thân, lai lịch*) ở thành phố Hồ Chí Minh. Sơn đồng ý bán cho Q và chuyển ma túy cho Q bằng đường xe khách (*Q không rõ nhà xe mà Sơn gửi ma túy*). Ngày 14/12/2017, Sơn liên lạc với Q qua Facebook nói Q đến cây xăng trong bến xe trung tâm Đà Nẵng để nhận ma túy. Sau đó, Q đến điểm hẹn nhận số ma túy trên do một người thanh niên (*không rõ nhân thân lai lịch giao nhưng chưa trả tiền*). Q mua số ma túy này mục đích là để bán lại cho các con nghiện tại Đà Nẵng.

Sau khi nhận ma túy xong, Q đem về phòng trọ tại 173 đường C, TP Đà Nẵng kiểm tra thấy nhiều viên ma túy bị vỡ nát, một số rơi xuống đất, còn lại Q bỏ vào 02 gói nylon (1 gói dạng bột, 01 gói có 12 mảnh vỡ). Q phân chia ma túy loại Ketamine ra từng gói nhỏ, để lại phòng trọ một ít. Ngày 19/12/2017 Q đem ma túy gồm Ketamine, 01 gói nylon dạng bột màu hồng, 01 gói nylon có 12 mảnh vỡ màu hồng, 175 viên nén màu hồng, cân điện tử, bao nylon đến cất giấu ở hộc bàn tại phòng trọ của Nguyễn Thị Hà G ở địa chỉ K384/H1 đường ĐBP - TP Đà Nẵng (*Q khóa hộc bàn và giữ chìa khóa*).

Khoảng 15 giờ ngày 20/12/2017, Đỗ Nhật Q nhận được điện thoại số 0898.452.252 của một thanh niên tên Tuấn (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) gọi vào số máy của Q số 0905.805.84.. đặt mua 03 chỉ Ketamine và 25 viên ma túy tổng hợp. Q đồng ý bán với giá 370.000 đồng/1 viên ma túy và 2.300.000 đồng/01 chỉ Ketamine và hẹn đến gần quán cà phê Highland đường Bạch Đằng – TP Đà Nẵng để giao. Khoảng 17 giờ Q điều khiển xe mô tô BKS 92H1-065... đến để giao ma túy cho

Tuấn, khi đến ngã ba đường Bạch Đằng – Phan Đình Phùng, TP Đà Nẵng thì Công an quận Hải Châu, TP Đà Nẵng bắt quả tang như trên.

Tại kết luận giám định số 698/GĐ-MT ngày 27/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng xác định:

+ Mẫu viên nén trong gói nylon kiểu hiệu A và E gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu A là 8,790 gam; mẫu E là 7,795 gam.

+ Chất bột màu hồng, 12 (mười hai) mảnh vỡ của viên nén màu hồng (*theo mô tả trong quyết định trưng cầu là 12 viên nén màu hồng, bị vỡ*) và 175 viên nén hình mũi tên, màu hồng trong mẫu niêm phong ký hiệu D gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu D là 66,434 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn trong gói nylon ký hiệu B và C1 đều là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu B là 2,111 gam; mẫu C 1 là 31,056 gam.

+ Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp như Heroin, Ketamine, Methamphetamine, MDMA trong mẫu ký hiệu C2 gửi giám định, khối lượng chất bột màu trắng mẫu C2 là 29,802 gam.

Tổng khối lượng hai chất ma túy trên là **116,186 gam** (không bao gồm mẫu C2 29,902 gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư không có ý kiến khiếu nại gì về kết quả giám định.

Ngoài ra, Q còn khai nhận ngoài lần bán ma túy cho Tuấn bị bắt quả tang, trước đó Q đã 02 lần bán ma túy cho Tuấn, mỗi lần 05 viên. Sau đó, Q thay đổi lời khai cho rằng trước đó chỉ đưa cho Tuấn sử dụng thử, bị cáo chỉ bán cho Tuấn một lần duy nhất ngày 20/12/2017 chưa kịp giao thì bị bắt quả tang. Hiện đối tượng Tuấn không rõ nhân thân lai lịch.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS-P1 ngày 24/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đỗ Nhật Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Nhật Q khai nhận: Đỗ Nhật Q đặt mua của đối tượng tên Sơn (*không rõ nhân thân, lai lịch*) tại thành phố Hồ Chí Minh, 270 viên ma túy tổng hợp và 15.000.000 đồng ma túy loại Ketamine, mục đích để bán lại cho các đối tượng nghiện ở TP Đà Nẵng. Ngày 20/12/2017 khi Q đang mang ma túy đi giao cho đối tượng Tuấn thì bị bắt quả tang. Qua khám xét thu giữ của bị cáo Đỗ Nhật Q 116,186 gam ma túy loại MDMA và Ketamine, ngoài ra còn thu giữ 29,802 gam, qua giám định không tìm thấy chất ma túy nhưng Q vẫn ý thức đó là ma túy và tàng trữ để mua bán. Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán

trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 là đúng người, đúng tội, không oan. Tuy nhiên bị cáo cho rằng chỉ mới bán ma túy cho Tuấn lần đầu thì bị bắt quả tang. Bị cáo đã thấy lỗi lầm, ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng số 32/CT-VKS-P1 ngày 24/9/2018, nhưng điều chỉnh về tổng khối lượng chất ma túy mà bị cáo mua bán là 116,186 gam (*cáo trạng xác định là 145,988 gam*) và 29,802 gam, qua giám định không tìm thấy chất ma túy nhưng Q vẫn ý thức đó là ma túy và tàng trữ để mua bán. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009; Nghị quyết 41/2017; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Đỗ Nhật Q mức án từ 15 đến 16 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý như đã đề cập tại bản cáo trạng

Luật sư Trương Thị Bích T bào chữa cho bị cáo Đỗ Nhật Q thống nhất về tội danh cũng như điểm, khoản, điều luật mà cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo và luận tội tại phiên tòa. Tuy nhiên Luật sư cho rằng mức án mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Đề nghị HĐXX xem xét động cơ, nguyên nhân phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan chức năng làm rõ vụ án; cha, mẹ bị cáo là giáo viên và cán bộ dân sự kế hoạch hóa gia đình có có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và sự nghiệp kế hoạch hóa gia đình được tặng kỷ niệm chương. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Nhật Q, quan điểm luận tội của đại Viện kiểm sát; luận cứ bào chữa của Luật sư; biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết quả giám định ma túy, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng giữa tháng 12/2017, Đỗ Nhật Q liên hệ đặt mua của đối tượng tên Sơn ở thành phố Hồ Chí Minh, 270 viên ma túy tổng hợp với giá 300.000 đồng/01 viên và 15.000.000 đồng ma túy loại Ketamine. Ngày 14/12/2017 Q nhận số ma túy trên từ một thanh niên không rõ lai lịch tại cây xăng trong bến xe Trung tâm TP Đà Nẵng rồi mang về phân ra thành nhiều gói nhỏ, cất giấu tại phòng trọ của mình ở 173 đường C n và phòng trọ của Nguyễn Thị Hà G ở K384/H1 đường ĐBP - TP Đà Nẵng, để bán lại cho các đối tượng nghiện tại thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 17 giờ ngày 20/12/2017, Q mang 25 viên ma túy tổng hợp và 03 chi Ketamine đi bán cho đối tượng Tuấn thì bị bắt quả tang. Tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của bị cáo Đỗ Nhật Q là 116,186 gam ma túy loại MDMA và Ketamine. Ngoài ra còn thu giữ 29,802 gam, qua giám định không tìm thấy chất ma túy nhưng Q vẫn ý thức đó là ma túy và tàng trữ để mua bán. Ngoài lần bán ma túy cho Tuấn bị bắt quả tang và số lượng ma túy thu giữ nêu trên, trước đó Q đã nhiều lần bán ma túy cho Tuấn để kiếm lời. Mặc dù tại phiên tòa bị cáo khai nhận chỉ bán ma túy cho Tuấn 1 lần ngày bị bắt quả tang nhưng căn cứ vào các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bản cung của bị cáo trong quá trình điều tra ở Công an quận Hải Châu (*có cả Luật sư bào chữa cho bị cáo tham gia*) và căn cứ vào số lượng ma túy bị cáo đã mua và số lượng ma túy đã thu giữ của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo đã bán ma túy cho Tuấn nhiều lần, ngoài lần bị bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Nhật Q đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 như bản cáo trạng số 32/CT-VKS-P1 ngày 24/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của các chất ma túy cũng như biết rõ pháp luật nghiêm trị các hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ các chất ma túy nhưng vì hám lợi bị cáo bất chấp, nhiều lần mua bán trái phép các chất ma túy với khối lượng lớn. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, làm gia tăng nhiều tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về thể chất cũng như tinh thần của nòi giống dân tộc. Bị

cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Phạm tội từ 2 lần trở lên*”. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên đã khai ra những nơi mà bị cáo cất giấu ma túy. Tại phiên tòa mặc dù bị cáo không thừa nhận mua bán ma túy nhiều lần nhưng cũng đã thừa nhận hành vi và tội danh mà cáo trạng truy tố. Quá trình công tác cha, mẹ đã có nhiều đóng góp, được tặng thưởng “Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục”, “Kỷ niệm chương vì sự nghiệp dân số kế hoạch hóa gia đình”. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe máy hiệu Attila, BKS: 92H1-065... đứng tên chủ sở hữu Đỗ Thanh N, ông N cho bị cáo Q mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại. Việc Q sử dụng xe máy này vào việc phạm tội ông N hoàn toàn không biết, cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô này cho ông N là có căn cứ.

- Đối với mẫu hoàn trả sau giám định số 698/GĐ-MT ngày 27/12/2017 (số ma túy còn lại sau giám định) là vật cấm lưu hành; 20 (hai mươi) bao nylon; 01 cân tiểu ly; Các sim số 0905.805.84.., 0905.276.83.., không còn giá trị sử dụng. Cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng vàng là tài sản bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Do đó cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Đối với các đối tượng liên quan trong vụ án:

Đối với đối tượng Sơn ở thành phố Hồ Chí Minh bán ma túy cho Q; đối tượng giao ma túy cho Q ở cây xăng trong bến xe Trung tâm thành phố Đà Nẵng; đối tượng Tuấn là người mua ma túy của Q, do chưa xác định được nhân thân lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với đối Nguyễn Thị Hà G không biết Đỗ Nhật Q đem ma túy đến cất giấu trong bàn học tại phòng trọ của Giang, nên cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý đối với G là có căn cứ.

Đối với Dương Thành V là người cho Đỗ Nhật Q thuê phòng trọ tại số nhà 173 đường C – TP Đà Nẵng và Trần Thị Lệ T là người cho Nguyễn Thị Hà G thuê phòng trọ tại K384/H1 đường ĐBP - TP Đà Nẵng nhưng không biết Q có hành vi cất giấu ma túy trong phòng. Vì vậy cơ quan điều tra, viện kiểm sát không đề cập xử lý đối với ông V, bà T là có cơ sở.

Đối với ông Đỗ Thành N (cha ruột bị cáo Q) có cho Đỗ Nhật Q mượn xe mô tô BKS 92H1-065... nhưng ông N không biết Q sử dụng xe mô tô này vào việc phạm tội, nên cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xem xét trách nhiệm đối với ông N là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo Đỗ Nhật Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm e Khoản 3, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Nhật Q** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt: **Đỗ Nhật Q** 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/12/2017.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Đỗ Nhật Q 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với mẫu hoàn trả sau giám định số 698/GĐ-MT ngày 27/12/2017 (*số ma túy còn lại sau giám định*); 20 (hai mươi) bao nylon; 01 cân tiểu ly; 01 sim số 0905.805.847, 01 sim điện thoại số 0905.276.839.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng vàng.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện Cục Thi hành án TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2018)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Nhật Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 47- CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – CATPĐN;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cảnh